TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2018/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 31 tháng 5 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23/5/2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** bà Hồ Như K, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. ***Bị đơn:*** bà Ngô Thị T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** ông Nguyễn Tấn N, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trương Văn T, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp M, xã A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

(Văn bản ủy quyền ngày 23/5/2018).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Ngô Thị T và ông Nguyễn Tấn N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hồ Như K số tiền hụi còn nợ là 11.900.000 đồng (Mười một triệu chín trăm ngàn đồng).

Ghi nhận bà K không yêu cầu ông N, bà T trả lãi số tiền nêu trên.

Thời gian và phương thức trả nợ hai bên thỏa thuận thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà T, ông N phải liên đới chịu là 297.500 đồng (Hai trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Bà K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 297.500 đồng (Hai trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0015823 ngày 27/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà K nếu bà T, ông N chưa trả số tiền trên thì hàng tháng bà T, ông N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trung